

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 42/2022/HS-ST

Ngày: 31 – 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Thị Hoài Phong
- Bà Nguyễn Thị Anh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Như - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh N tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Mỹ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Cao T (**tên gọi khác: không có**) sinh ngày 29 tháng 04 năm 2005 tại Q, tỉnh N. Nơi cư trú: thôn 3, xã N, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Cao T2, sinh năm 1967 và bà Đoàn Thị B, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Cao T: Ông Huỳnh Cao T2 sinh năm: 1967 và bà Đoàn Thị B, sinh năm: 1971 là cha mẹ của bị cáo Huỳnh Cao T (đều có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện T, tỉnh N.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Cao T: Ông Đoàn Nhật N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Lê Văn T, sinh năm: 1979 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh N (đều có mặt)

- Nguyễn Đình T, sinh ngày: 24/4/2005.

Địa chỉ: Thôn An H, xã N, huyện T, tỉnh N (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Đình T là bà Huỳnh Thị N (mẹ đẻ anh T) sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huy, tỉnh N (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 20/01/2021, Huỳnh Cao T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-528.59 đi từ nhà ở thôn 03, xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh N đến nhà chờ T1 đi uống cà phê. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T rủ T1 đi dạo xuống thành phố Q, trên đường đi T nảy sinh ý định mua ma túy sử dụng nhưng không cho T1 biết, khi đi đến đường T, thành phố Q (đường bờ kè phía Nam sông K), T dừng xe và nói T1 đứng đợi để T chạy đi nói chuyện với ông anh rồi quay lại chờ T1. Sau đó, T điều khiển xe đi một đoạn rồi dùng điện thoại có số 0788524661 gọi cho một người tên là Sơn (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 04 (bốn) chাম ma túy “khay” và 05 (năm) viên ma túy kẹo (thuốc lắc). Sơn đồng ý bán số ma túy này cho T với số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và hẹn đến cuối đường T, thành phố Q (đoạn gần cầu X) để giao, nhận ma túy. T điều khiển xe đến chỗ hẹn đợi Sơn, một lúc sau Sơn đến giao cho T 04 (bốn) chাম ma túy “khay” và 05 (năm) viên ma túy kẹo và nhận số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). T nhận số ma túy trên cát giấu vào túi quần đang mặc rồi quay lại chờ T1. Trên đường đi, Sơn điện thoại nói T quay lại nói chuyện, T đồng ý. Sau đó, T đến chờ T1 rồi quay lại điểm hẹn với Sơn, khi đi đến đoạn đường T thuộc tổ 07, phường T, thành phố Q thì T dừng xe để T1 đứng đợi còn T đi bộ xuống phía dưới bờ kè sông Trà Khúc để gặp Sơn. Lúc này tổ tuần tra kiểm soát của Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh N đến kiểm tra T1, đồng thời phát hiện T và Sơn ở phía dưới bờ kè sông Trà Khúc, Sơn bỏ chạy, còn T bị tổ tuần tra giữ lại kiểm tra. Tổ tuần tra của Cảnh sát cơ động tiến hành kiểm tra người đối với T, có sự chứng kiến của T1 và người dân, kết quả kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của T gồm: số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) túi nylon bên trong có chứa 03 (ba) túi nylon nhỏ và 05 (năm) viên nén màu xanh (T khai nhận là ma túy “khay” và ma túy “thuốc lắc”). Tổ công tác của Phòng Cảnh sát cơ động đưa Huỳnh Cao T, Nguyễn Đình T và các chất nghi là ma túy cùng các đồ vật khác có liên quan về trụ sở Công an phường T để bàn giao cho Công an thành phố Q giải quyết, xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số: 71/KLGD-PC09, ngày 26/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N, kết luận:

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 1,70 gam.

- 05 viên nén màu xanh bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng mẫu: 1,98 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 1,60 gam mẫu ma túy, loại Ketamine; 1,88 gam mẫu ma túy, loại MDMA còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số: 71/PC09(GĐ-2022), trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N.

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng, hiệu iphone, bên trong có gắn thẻ sim mobifone số seri 8401201133552803 được niêm phong trong bì thư dán kín, bên ngoài có chữ ký ghi rõ họ tên của giám định viên và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N. Đây là điện thoại di động của bị cáo Huỳnh Cao T dùng để liên lạc mua ma túy.

- Số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Huỳnh Cao T.

- 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, hiệu SAMSUNG, bên trong thân máy có gắn thẻ sim Viettel số seri 8984048000040564150 được niêm phong trong bì thư dán kín, bên ngoài có chữ ký ghi rõ họ tên của giám định viên và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N. Đây là điện thoại di động của anh Nguyễn Đình T.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu xám, số máy: E3X9E675758, số khung: 3220KY132706, biển kiểm soát: 76E1-528.59. Qua điều tra xác định: Chủ sở hữu chiếc xe mô tô này là của ông Lê Văn T. Ngày 20/01/2022, bà Đinh Thị Diệu cho bị cáo Huỳnh Cao T mượn làm phương tiện đi lại, bị cáo đã sử dụng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội, ông Tân và bà Diệu không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là ông Lê Văn T.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT – VKS ngày 30/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Bản cáo trạng truy tố bị cáo Huỳnh Cao T về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ý kiến người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bị cáo con nhỏ dại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý của bị cáo: Bị cáo Huỳnh Cao T phạm tội khi mới 16 tuổi 8 tháng 21 ngày. Bị cáo đã bị rủ rê, lôi kéo và trở thành con nghiện trước

khi trở thành bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì hành vi phạm tội của mình gây ra. Bị cáo có ông nội Huỳnh Rôi, ông ngoại là Đoàn Văn Tàu là liệt sĩ, bà nội Nguyễn Thị Chánh là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bà ngoại là Nguyễn Thị Vạn là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo xử phạt bị cáo 01 năm tù. Đối với số tiền 1.250.000 đồng tạm giữ của bị cáo T đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự để trả lại tiền cho bị cáo vì số tiền này không phải là vật chứng.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Tấn: Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu xám là của ông Lê Văn T. Ngày 20/01/2022, bà Đinh Thị Diệu là vợ ông Tân cho bị cáo Huỳnh Cao T mượn làm phương tiện đi lại, bị cáo đã sử dụng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội, ông Tân và bà Diệu không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông Lê Văn T, ông Tân không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình T: Mặc dù đi chung với bị cáo Huỳnh Cao T nhưng anh T1 không biết bị cáo T đi mua ma túy sử dụng. Anh T1 cũng có sử dụng ma túy.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của T1 là bà Huỳnh Thị Nga: T1 còn nhỏ nghe lời rủ rê của bạn bè đi chơi và có sử dụng ma túy, nhưng không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy, gia đình sẽ quan tâm, giáo dục T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Cao T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khai nhận: Sau khi mua được ma túy, bị cáo đã cất giấu **1,70** gam ma túy Ketamine; **1,98** gam ma túy MDMA trong người nhằm mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q bắt quả

tang.

Căn cứ khoản 2, Điều 5, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định: Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy Ketamine và MDMA so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là: $(1,70 \text{ gam}/20 \text{ gam} \times 100\%) + (1,98 \text{ gam}/5 \text{ gam} \times 100\%) = 48,1\% < 100\%$ nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Hiện nay tệ nạn hút, chích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Khi phạm tội bị cá Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo mua ma túy về để sử dụng. Loại ma túy mà bị cáo sử dụng là MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 27 và Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự 35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Để áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra nhưng cũng thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cho bị cáo đều phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Huỳnh Cao T có hành vi phạm tội khi mới 16 tuổi 08 tháng 21 ngày. Bị cáo có ông nội Huỳnh Rồi, ông ngoại là Đoàn Văn Tàu là liệt sĩ, bà nội Nguyễn Thị Chánh là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bà ngoại là Nguyễn Thị Vạn là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Do đó, Hội đồng xét xử nhận định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm sáu tháng đến 02 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 01 năm tù là chưa nghiêm khắc.

[4] Đối với đối tượng tên Sơn người bán ma túy cho bị cáo Huỳnh Cao T: Bị

cáo T không biết về nhân thân, lai lịch của người này nên không có cơ sở xác minh, làm rõ. Đối với Nguyễn Đình T: là người đi chung với bị cáo Huỳnh Cao T nhưng T1 không biết bị cáo T đi mua ma túy sử dụng. Vì vậy, Nguyễn Đình T không đồng phạm với bị cáo T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đình T. Tuy nhiên, qua kiểm tra T1 quả dương tính với chất ma túy MDMA và KET, Cơ quan điều tra sẽ thông báo về địa phương để quản lý giáo dục.

[5] Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 1,60 gam mẫu ma túy, loại Ketamine; 1,88 gam mẫu ma túy, loại MDMA còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số: 71/PC09(GĐ-2022), trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng, hiệu iphone, bên trong có gắn thẻ sim mobifone số seri 8401201133552803 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q và trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 1.250.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là không phù hợp, mà cần phải tiếp tục tạm giữ số tiền này theo giấy ủy nhiệm chi ngày 18/5/2022 vào tài khoản 3949.0.904.3031.00000 tại kho bạc nhà nước Q để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, hiệu SAMSUNG, bên trong thân máy có gắn thẻ sim Viettel số seri 8984048000040564150 cho Nguyễn Đình T.

(Các vật chứng trên được miêu tả theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2022 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q)

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu xám, số máy: E3X9E675758, số khung: 3220KY132706, biển kiểm soát: 76E1-528.59. Qua điều tra xác định: Chủ sở hữu chiếc xe mô tô này là của ông Lê Văn T. Ngày 20/01/2022, bà Đinh Thị Diệu là vợ ông Tân cho bị cáo Huỳnh Cao T mượn làm phương tiện đi lại, bị cáo đã sử dụng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội, ông Tân và bà Diệu không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là ông Lê Văn T là phù hợp.

[6] Về bồi thường dân sự: Không có

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 90, 91; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106, 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Cao T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Huỳnh Cao T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2022.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,60 gam mẫu ma túy loại Ketamine; 1,88 gam mẫu ma túy loại MDMA còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong gửi giám định được niêm phong trong cùng một phong bì số: 71/PC09(GĐ-2022), trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng, hiệu iphone, bên trong có gắn thẻ sim mobifone số seri 8401201133552803.

Trả lại cho Nguyễn Đình T 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, hiệu SAMSUNG, bên trong thân máy có gắn thẻ sim Viettel số seri 8984048000040564150.

(Các vật chứng trên được miêu tả theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2022 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo giấy ủy nhiệm chi ngày 18/5/2022 của Công an thành phố Q vào tài khoản 3949.0.904.3031.00000 tại kho bạc nhà nước Q để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Tuyên buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND TP. Q;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan THAHS Công an TP.Q;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP.Q;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, THAHS, AV.

Trần Thị Túc